TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 75 /2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- K, ngày 12 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2023, giữa:

*/ **Nguyên đơn**: Chị Đoàn Thị Huyền T, sinh năm 1996.
Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
Trú tại: Phường S1, Thành phố B, tỉnh B1.

*/ **Bị đơn**: anh Lê Minh S, sinh năm: 1994.
Sinh trú quán và HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014;Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Lê Minh S.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Lê Minh S đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

/ Về con chung: Chưa có.

/ Về tài sản chung, công nợ chung, về ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức chung của vợ chồng:: không đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Chị Đoàn Thị Huyền T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0008226, ngày 17/04/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, nên hoàn trả lại chị Đoàn Thị Huyền T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phú thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC
- UBND xã ĐKHK
- Đương sự;
- Lưu HS;

Phạm Thế P